

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2022**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP**

- Tên tiếng Anh: **VIETNAM WATER AND ENVIRONMENT INVESTMENT CORPORATION - JSC**

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2013, thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 06 năm 2017.

- Vốn điều lệ: **580.186.000.000 đồng.**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **580.186.000.000 đồng.**

- Địa chỉ đăng ký: Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ VP giao dịch: Tầng 5 tòa nhà VIWASEEN TOWER, số 48 Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Số điện thoại: 024. 37472982; Số Fax: 024. 38431346

- Website: <http://www.viwaseen.com.vn>

- Mã cổ phiếu: VIW

**- Quá trình hình thành và phát triển**

• Ngày 28/10/1975: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) được thành lập theo Quyết định số 501/BXD-TCCB của Bộ Xây dựng;

• Ngày 05/5/1993: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) được thành lập lại theo Quyết định số 156A/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng;

• Ngày 11/11/1996: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) là Công ty thành viên thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) theo Quyết định số 978/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng;

• Ngày 25/11/2005: Tổng công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) được thành lập theo Quyết định 2188/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng trên cơ sở tổ chức lại các công ty trực thuộc Bộ Xây dựng gồm Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO), Công ty Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (WASECO) và Công ty Tư vấn Cấp thoát nước số 2 (WASE);





- Ngày 12/01/2010: Tổng công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) là thành viên của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam theo Quyết định 54/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Ngày 30/6/2010: Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) theo Quyết định 151/QĐ - HUD của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam (HUD);

- Ngày 18/10/2012: Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) trực thuộc Bộ Xây dựng theo Quyết định số 920/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Ngày 25/06/2014, Tổng công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP;

- Ngày 01/7/2014, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKKD số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 580.186.000.000 đồng;

- Ngày 13/07/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 4865/UBCK-GSĐC;

- Ngày 11/10/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 190/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 58.018.600 cổ phiếu, mã chứng khoán là VIW;

- Ngày 27/12/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Quyết định số 1033/QĐ-SGDHN;

- Ngày 05/01/2018, cổ phiếu của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam -CTCP chính thức giao dịch trên Hệ thống giao dịch UpCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 31/8/2020, Bộ Xây dựng và Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam - CTCP từ Bộ Xây dựng sang Tổng Công ty SCIC theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **a) Ngành nghề kinh doanh:**

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;

+ Thi công, tổng thầu EPC các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án công nghiệp, dân dụng khác;

+ Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại;

+ Tư vấn, tổng thầu tư vấn thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn và thủy văn các công trình

00  
V  
U  
1  
10  
1  
C



dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi và thủy điện, đánh giá trữ lượng nước ngầm; giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy nước và hệ thống thoát nước và môi trường.

**b) Địa bàn kinh doanh:**

+ *Trong nước:* Hà Nội, Huế, Bắc Ninh, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Bình Dương, Bến Tre...

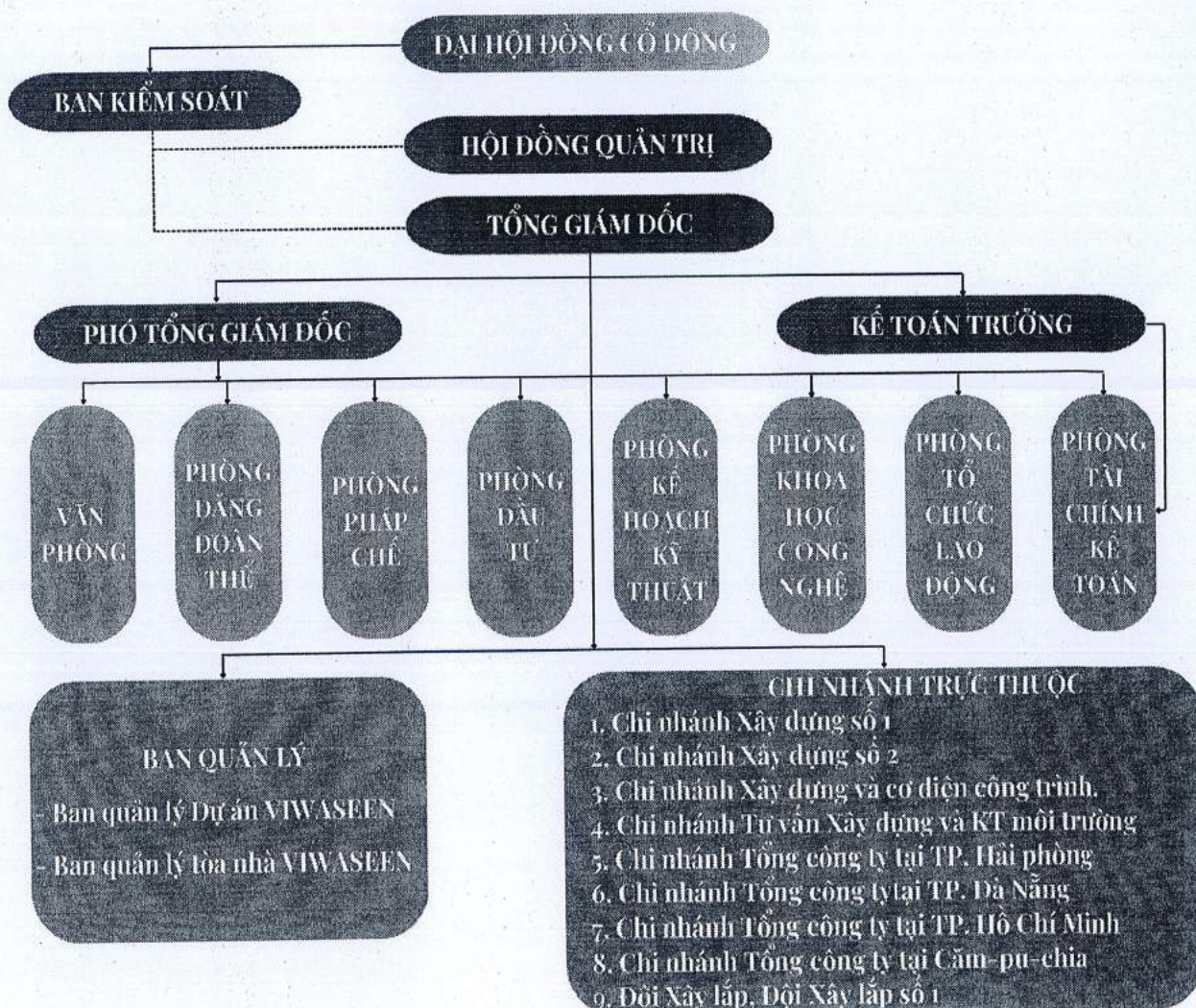
+ *Quốc tế:* Vương quốc Căm-pu-chia.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổng công ty như sau:





**- Các công ty con, công ty liên kết**

\* Danh sách các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	ĐT, XD Cấp thoát nước; Bất động sản	132.000	79.200	60,00%
2	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Số 56 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	5.200	52,00%
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước - VIWASEEN.2	Số 58 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	5.200	52,00%
4	Công ty CP VIWASEEN.3	Km14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, HN	XD cấp thoát nước	20.000	10.900	54,50%
5	Công ty CP Điện nước lắp máy và xây dựng - VIWASEEN.4	Km14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	7.700	51,00%
6	Công ty CP VIWASEEN.6	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	8.700	58,00%
7	Công ty CP Khoan và xây lắp cấp thoát nước (VIWASEEN.11)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	XD cấp thoát nước	9.300	4.700	51,00%
8	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 (VIWASEEN.12)	KĐT Phước Long, P. Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	XD cấp thoát nước	15.000	7.500	50,30%
9	Công ty CP Xây lắp và sản xuất thiết bị ngành nước (VIWASEEN.14)	Số 16-17 đường N6, KP Bình Dương, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	XD, SX thiết bị cấp thoát nước	10.000	6.276	62,76%



10	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 (VIWASEEN.15)	340/8 đường Cách mạng tháng Tám, phường An Thới - Bình Thủy, TP. Cần Thơ	XD cấp thoát nước	9.763	5.810	58,10%
11	Công ty CP Phát triển nhân lực thương mại và du lịch - VIWASEEN.TMC	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Thương mại, du lịch	10.000	6.698	66,98%
12	Công ty CP Đầu tư phát triển môi trường - VIWASEEN Phương Hướng	Km9, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Quản lý, xử lý rác thải	10.000	5.100	51,00%

**\* Danh sách Công ty liên kết của Tổng công ty:**

ST T	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt	Số 2, Lô 34 - Khu Công nghiệp Biên Hoà II - Đồng Nai	SX ống gang cầu	28.671	9.556,9	33,34%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Viwaseen (Viwaseen7)	KCNC Hòa Lạc, Hà Nội	XD Cấp thoát nước	5.000	1.300	26,00%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật TSC	28BT4, KĐT Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.	Thương mại	7.000	1.400	20,00%
4	Công ty cổ phần Xăng dầu, Dầu khí Phú Thọ	Số 148, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	KD xăng dầu	50.000	7.500	15,00%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Tầng 4, Số 58 Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	SX, cung cấp nước sạch	80.000	40.000	50,00%
6	Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí - Petrowaco	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	100.000	24.900	24,90%
7	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường An - Viwaseen	Số 66, Ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, HN	XD Cấp thoát nước	10.000	3.700	37,09%



#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Liên tục đổi mới, tăng cường hợp tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm trọng tâm là lĩnh vực xây dựng cấp thoát nước và môi trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Xây dựng Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (VIWASEEN) thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam về thi công các công trình cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.

- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng Công ty con, Công ty liên kết trên thị trường.

#### **5. Các rủi ro**

- Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, thi công các công trình nước, Tổng công ty là đối tượng của rủi ro thị trường, rủi ro về môi trường, rủi ro pháp luật và rủi ro tài chính.

+ Rủi ro về thị trường: Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế làm thu hẹp năng lực tài chính của các nhà đầu tư. Tình hình cung cầu trên thị trường, bao gồm cả việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

+ Rủi ro về luật pháp: Hệ thống văn bản pháp luật thường xuyên sửa đổi, bổ sung....ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Rủi ro về tài chính: Hoạt động của Tổng công ty luôn có nhu cầu nguồn vốn lớn để triển khai các dự án, nhất là các dự án lớn có thời gian triển khai kéo dài. Nguồn vốn này thường được huy động từ các ngân hàng với lãi suất thả nổi, không ổn định. Chính vì vậy việc huy động vốn luôn phải đối mặt với các rủi ro liên quan đến chính sách tín dụng của Chính phủ.

+ Rủi ro khác: Đại dịch Covid-19 và các biến thể còn diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát làn sóng tiếp theo. Ngoài ra, xung đột chính trị giữa các quốc gia trên thế giới cũng tác động đến các hoạt động của Tổng công ty. Hệ lụy kèm theo là gia tăng chi phí đối với hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, tăng giá nguyên vật liệu... tăng chi phí đầu vào, giảm hiệu quả lợi nhuận dự án.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1.1. Kết quả thực hiện Công ty mẹ - Tổng công ty:**

- Giá trị SXKD đạt: 573/617 tỷ đồng, bằng 92,9% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt: 467,5/607,5 tỷ đồng, bằng 76,9% kế hoạch năm.



- Giá trị đầu tư đạt: 4,24/32,04 tỷ đồng, bằng 13,2% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách: 6,2/12 tỷ đồng, bằng 51,7% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận đạt: 4,81/4,8 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm.

#### 1.2. Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Giá trị SXKD đạt: 1.398,8/1.449,9 tỷ đồng, bằng 96,5% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt: 1.128,9/1.342,8 tỷ đồng, bằng 84,1% kế hoạch năm.
- Giá trị đầu tư đạt: 11,8/85,1 tỷ đồng, bằng 13,9% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận đạt: 44 /42,9 tỷ đồng, bằng 102,5% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách: 31,7/43,9 tỷ đồng, bằng 72,2% kế hoạch năm.

#### 2. Tổ chức và nhân sự

##### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ **Hội đồng quản trị Tổng công ty:** Gồm có 05 (năm) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị; 04 (bốn) Thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (đến thời báo cáo) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/02/2021
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành,
5	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### ❖ Ông Lê Minh Đức – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 13/6/1966;

Giới tính: Nam;

Địa chỉ hiện tại: Phòng 21.1 Chung cư VIMECO – Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu cho SCIC: 14.237.375 cổ phần, chiếm 24,54% vốn điều lệ

#### ❖ Ông Ngô Văn Dũng – Thành viên HĐQT



Ngày sinh: 07/12/1973;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P7 Tầng 17 Toà nhà VIMECO, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện;

Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ **Ông Nguyễn Đức Bôn – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 08/02/1963;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: 2C Nguyễn Hiền Lê, Phường 13, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ **Ông Nguyễn Anh Tùng – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 09/12/1981;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P1902 CC Số 06 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 24/11/1973; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 03, Tổ 23, Dịch vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Sở hữu cá nhân: 9.200 cổ phần; Đại diện sở hữu cho SCIC: 8.542.425 cổ phần, chiếm 14,72% vốn điều lệ

**+ Danh sách Ban Tổng giám đốc:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Văn Dũng	Tổng Giám Đốc
2	Trương Huy Hải	Phó Tổng Giám Đốc
3	Vũ Đoàn Chung	Phó Tổng Giám Đốc

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

❖ **Ông Ngô Văn Dũng – Tổng giám đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Phó Tổng Giám Đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại



Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

❖ **Ông Trương Huy Hải – Phó Tổng Giám Đốc**

Ngày sinh: 01/10/1971; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P906RT4-1, KĐT Mễ Trì Hạ, TDP số 4, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ **Danh sách ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Tổng công ty có 03 (ba) thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	Chuyên trách
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	Kiểm nhiệm

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

❖ **Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 03/10/1977; Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: Số 7/32/236 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán Quốc tế

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/02/2021)**

Ngày sinh: 27/11/1985; Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: Phòng C2310 Chung cư Ipperia Garden 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh: 20/07/1978; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14, ngõ 200/10/1, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ;



Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**+ Kế toán trưởng:**

❖ **Ông Đoàn Vũ Tiến – Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 16/06/1983;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số 9/33 Phố Cự Lộc, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

**+ Cơ cấu lao động của Tổng công ty năm 2022:**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>275</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>275</b>	<b>100%</b>
- Đại học và trên Đại học	203	73,8%
- Cao đẳng và Trung cấp	20	7,2%
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	34	12,3%
- Lao động khác	18	6,5%
<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>275</b>	<b>100%</b>
- Nam	212	77,1%
- Nữ	63	22,9%

**+ Các chính sách đối với người lao động:**

❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Cán bộ công nhân viên được thi tuyển, lựa chọn đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. Ưu tiên tuyển dụng các kỹ sư chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp cao nhất.

❖ **Chính sách đào tạo:**

Tổ chức, phối hợp với các trường, Viện đào tạo tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ công nhân viên theo mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đối với cán bộ quản lý: ngoài việc bồi dưỡng lý luận chính trị, Tổng công ty gửi đào tạo và tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn gắn với trọng trách và lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.



- Đối với cán bộ CNV trực tiếp thi công, sản xuất: ưu tiên đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

❖ **Chính sách đãi ngộ:**

Đảm bảo công bằng, công khai; chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc; tạo môi trường làm việc tốt, khả năng thăng tiến... nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Trong năm 2022, kết quả thực hiện các dự án đầu tư của Tổng công ty ước đạt 11,8/85,1 tỷ đồng, bằng 13,9% kế hoạch năm.

- Công ty mẹ: đạt 4,24/32 tỷ đồng, bằng 13,2% kế hoạch năm.

- Các Công ty con do TCTy nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 1,85 tỷ đồng, bằng 2,2% kế hoạch năm.

Nhìn chung, các dự án do Công ty mẹ làm Chủ đầu tư cũng như các dự án do các Đơn vị thành viên làm Chủ đầu tư đều gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khách quan và chủ quan khác nhau nên không đạt được kế hoạch đầu tư đề ra.

**4. Tình hình tài chính:**

**4.1 Tình hình tài chính Công ty mẹ**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	1.290.233	1.243.668	(3,6) %
Doanh thu thuần	Tr.đ	257.356	441.717	71,6 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	5.540	5.405	(2,4) %
Lợi nhuận khác	Tr.đ	(1.955)	(593)	(69,7) %
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.585	4.811	34,2 %
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.585	4.811	34,2 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		0	0	0

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,2 lần	1,3 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86 lần	0,81 lần	



<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	53,3 %	51,2 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,14 lần	1,05 lần	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,96 lần	1,3 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,2 lần	0,3 lần	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,4 %	1,1 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,6 %	0,8 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,3 %	0,4 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,2 %	1,2 %	

#### 4.2. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng Công ty

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	2.223.812	2.149.737	(3,3) %
Doanh thu thuần	Tr.đ	828.092	1.124.187	35,8 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	26.637	7.062	(73,5) %
Lợi nhuận khác	Tr.đ	(426)	31	107 %
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.211	7.093	(72,9) %
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	17.855	(1.026)	(105) %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		0		0

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,28 lần	1,27 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,84 lần	0,81 lần	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	66,8%	66,6%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,01 lần	1,67 lần	



<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,47 lần	1,82 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,4 lần	0,5 lần	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,2%	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,4%	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,8%	-	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,2%	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **58.018.600 cổ phiếu**

- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **58.018.600 cổ phiếu**

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>182</b>	<b>58.018.300</b>	<b>99,99%</b>
1.1	Tổ chức	02	57.129.500	98,47%
1.2	Cá nhân	180	888.800	1,532%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>300</b>	<b>0.0005%</b>
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>184</b>	<b>58.018.600</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không**

e) Các chứng khoán khác: **Không**

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là năm đầy khó khăn thách thức với các Doanh nghiệp ngành xây dựng nói chung và với Tổng Công ty VIWASEEN nói riêng. Trong nửa đầu năm 2022, DN xây dựng lao đao bởi đà tăng phi mã của giá các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Nửa cuối năm, các DN tiếp tục đối mặt với lãi suất tăng cao, tiếp cận tín dụng hạn chế ... Các nhân tố này khiến nhà thầu xây dựng gặp rủi ro trong thu hồi công nợ, khó khăn về dòng tiền cũng như cơ hội việc làm. Tổng Công ty đã đạt được những kết quả tương đối khả



quan. Mặc dù chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đưa ra nhưng kết quả SXKD đạt được là đáng khích lệ trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ**

#### a) Tình hình tài sản:

- Tại thời điểm 31/12/2022, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng tài sản là: 1.243,7 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 812,2 tỷ đồng chiếm 65,3% giá trị tổng tài sản, tài sản dài hạn là: 431,5 tỷ đồng chiếm 34,7% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản của Công ty mẹ phù hợp với mô hình và ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản ( MS 270 BCĐKT)/Nợ phải trả ( MS300 BCĐKT) =  $1.243,7/637,3 = 1,9$  lần.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (MS100BCĐKT)/Nợ ngắn hạn (MS310 BCĐKT) =  $812,2 / 603,2 = 1,3$  lần.

- Khả năng thanh toán nhanh = [tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT) - Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)]/Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT) =  $(812,2 - 323,4)/651,4 = 0,75$  lần

Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

#### b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/2022, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng nợ phải trả là: 637,3 tỷ đồng, trong đó: nợ ngắn hạn là 603,2 tỷ đồng chiếm 94,6% Tổng nợ phải trả, nợ dài hạn là 34 tỷ đồng chiếm 5,4%.

Tổng công ty không có nợ phải trả xấu và chênh lệch lãi vay trong năm 2022 nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2022.

### **2.2. Tình hình Tài chính hợp nhất Tổng Công ty**

#### a) Tình hình tài sản:

- Tại thời điểm 31/12/2022, số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có giá trị Tổng tài sản là: 2.149,7 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 1.518,6 tỷ đồng chiếm 70,6% giá trị tổng tài sản, tài sản dài hạn là: 631,2 tỷ đồng chiếm 29,4% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản của toàn Tổng công ty phù hợp với mô hình và ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản ( MS 270 BCĐKT)/Nợ phải trả ( MS300 BCĐKT) =  $2.149,7/1.433,8 = 1,49$  lần.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (MS100BCĐKT)/Nợ ngắn hạn (MS310 BCĐKT) =  $1.518,6/1.196,9 = 1,27$  lần.

- Khả năng thanh toán nhanh = [tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT) - Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)]/Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT) =  $(1.518,6 - 548,3)/1.196,9 = 0,81$  lần

Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

#### b) Tình hình nợ phải trả:



- Tại thời điểm 31/12/22, số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có giá trị Tổng nợ phải trả là: 1.433,8 tỷ đồng, trong đó: nợ ngắn hạn 1.196,9 tỷ đồng chiếm 83,4%, nợ dài hạn 236,9 tỷ đồng chiếm 16,6%.

- Tổng công ty không có nợ phải trả xấu và chênh lệch lãi vay trong năm 2022 nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2022.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: KHÔNG

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 – Công ty Mẹ như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH2023/TH2022
1	Giá trị SXKD	Tỷ.đ	573	487,3	85,0%
2	Giá trị ĐTPT	Tỷ.đ	4,24	18,8	443,3%
3	Doanh thu	Tỷ.đ	467,5,0	587,5	125,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	4,81	5,1	106%
5	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	6,2	8,1	130,6%
6	Cổ tức		0%	0%	0%

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH2023/TH2022
1	Giá trị SXKD	Tỷ.đ	1.398,8	1.337,5	95,6%
2	Giá trị ĐTPT	Tỷ.đ	11,8	45,7	387,2%
3	Doanh thu	Tỷ.đ	1.128,9	1.353,9	119,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	44	41,9	95,2%
5	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	31,7	42,6	134,4%

### 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

#### 5.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số 90/2023/BCKT-AVI-TC1 ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 liên quan đến những vấn đề sau:



*“Tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 phát hành ngày 30/03/2022 chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do Tổng công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, tạm ứng quá hạn thanh toán liên quan đến một số công trình đã quyết toán từ những năm trước và chưa được đối chiếu đầy đủ (chi tiết tại thuyết minh số 10). Đồng thời Tổng công ty vẫn đang thực hiện công tác đối chiếu để quyết toán đối với một số hợp đồng xây dựng tồn đọng, kéo dài đang phản ánh trên số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (chi tiết tại thuyết minh số 12). Các vấn đề nêu trên tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2022. Mặc dù đã thực hiện các thủ tục thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng để đánh giá tính đầy đủ của số dư các khoản dự phòng khoản phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022.”*

Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Tổng công ty VIWASEEN giải trình như sau:

- Về việc thực hiện đối chiếu đối với các khoản công nợ phải thu (gồm phải thu khách hàng, tạm ứng, trả trước cho người bán) chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ do Tổng công ty Viwaseen đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, các chủ đầu tư ở vị trí địa lý khá xa và đa dạng cùng với việc nhân sự thường xuyên thay đổi nên gây nhiều khó khăn cho Tổng công ty cho việc xác nhận, đối chiếu công nợ phục vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính và thu hồi công nợ.

Đối với các công trình xây dựng tồn đọng, kéo dài đang được phản ánh trên chi phí dở dang là các công trình có vốn ngân sách, Chủ đầu tư chưa ký quyết toán A-B để làm cơ sở quyết toán nội bộ, một số công trình giao thầu do các bên chưa thống nhất được phương án giải quyết về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng.

## 5.2. Báo cáo Tài chính hợp nhất Tổng công ty

Theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số 91/2023/BCKT-AVI-TC1 ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 liên quan đến những vấn đề sau:

*“Tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 phát hành ngày 30/03/2022 chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do Tổng công ty và một số công ty con đang theo dõi một số khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, tạm ứng quá hạn thanh toán liên quan đến một số công trình đã quyết toán từ những năm trước và chưa được đối chiếu đầy đủ (chi tiết tại thuyết minh số 11). Đồng thời Tổng công ty và các công ty con vẫn đang thực hiện công tác đối chiếu để quyết toán đối với một số hợp đồng xây dựng tồn đọng, kéo dài đang phản ánh trên số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (chi tiết tại thuyết minh số 12). Các vấn đề nêu trên tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Mặc dù đã thực hiện các thủ tục thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để đánh giá tính đầy đủ của số dư các khoản dự phòng khoản phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022.”*

Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Tổng công ty VIWASEEN giải trình như sau:

- Về việc thực hiện đối chiếu đối với các khoản công nợ phải thu (gồm phải thu khách hàng, tạm ứng, trả trước cho người bán) chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ do Tổng công ty Viwaseen và các công ty con đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, các chủ đầu tư ở vị



trí địa lý khá xa và đa dạng cùng với việc nhân sự thường xuyên thay đổi nên gây nhiều khó khăn cho việc xác nhận, đối chiếu công nợ phục vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính và thu hồi công nợ.

- Đối với các công trình xây dựng tồn đọng, kéo dài đang được phản ánh trên chi phí dở dang là các công trình có vốn ngân sách, Chủ đầu tư chưa ký quyết toán A-B để làm cơ sở quyết toán nội bộ, một số công trình giao thầu do các bên chưa thống nhất được phương án giải quyết về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Đánh giá chung các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty bám sát kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022 đã đề ra. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, đặc biệt do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nên hầu hết các chỉ tiêu thực hiện chưa đạt kế hoạch.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Trong năm, Hội đồng quản trị đã giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành; các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty do HĐQT ban hành.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Tổng công ty như: công tác tiếp thị đầu thầu, công tác tổ chức thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình; công tác đầu tư xây dựng các dự án đầu tư; các giải pháp về sắp xếp bộ máy quản lý điều hành và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố nhân sự...

- Giám sát việc vay và sử dụng vốn, cung cấp nguồn vốn, tài chính cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhất là cung cấp tài chính cho các công trình trọng điểm, các dự án đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê công tác thanh quyết toán thu hồi vốn công trình; việc lập Báo cáo tài chính.

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn để tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai công tác thi công trên công trường, quyết liệt triển khai các giải pháp tháo gỡ về vốn đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý khai thác kinh doanh tại các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng (Dự án Trung Văn, Dự án cấp nước sạch Đình Vũ giai đoạn I).

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nội quy, quy chế của Tổng công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý cấp cao và phần lớn cán bộ quản lý khác của Tổng công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Đảm bảo đúng vai trò lãnh đạo, định hướng, giám sát của Hội đồng quản trị đối vai trò tổ chức thực hiện của Ban điều hành Tổng công ty. Bám sát, kịp thời diễn biến thị trường và thực tế của doanh nghiệp để ban hành chủ trương, định hướng Ban điều hành TCT và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, Ban điều hành tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, ĐTPT của năm 2023 với mục tiêu:

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, công tác đấu thầu, quản lý tốt các hợp đồng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và hiệu quả SXKD. Tổ chức đánh giá, xác định mô hình tổ chức SXKD phù hợp, có hiệu quả đối với Công ty mẹ, quan tâm và chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo việc thi công, quản lý thi công có hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí năng lực trong công tác đấu thầu;

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tại các dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định để sớm chuyển dự án vào giai đoạn thực hiện đầu tư, trọng tâm là Dự án 52 Quốc Tử Giám và Dự án nước sạch Đình Vũ giai đoạn II; khai thác có hiệu quả các dự án đã hoàn thành (Dự án Trung Văn, Dự án nước sạch Đình Vũ giai đoạn I).

3.2. Về công tác tài chính: Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát hoạt động tài chính: rà soát các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn để cơ cấu, ưu tiên cho các khoản chi có khả năng tạo ra giá trị đầu tư, doanh thu. Tập trung chỉ đạo tiến hành rà soát đánh giá thực trạng tài chính của Tổng công ty để có phương án phù hợp và là cơ sở bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty khi cần thiết.

#### 3.3. Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp

Rà soát, đánh giá, đề xuất bổ sung điều chỉnh (nếu có) và triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025.

Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tập trung nguồn lực, nâng cao quy mô và hiệu quả của các công ty thành viên, đặc biệt là các công ty thành viên nòng cốt, tránh làm mất đi các lợi thế của Tổng công ty ở Công ty mẹ cũng như các công ty thành viên.

3.4. Tăng cường hoạt động đánh giá, giám sát tài chính và hiệu quả hoạt động đối với các Công ty thành viên

- Nâng cao trách nhiệm của người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên, vai trò hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại các công ty cổ phần. Chỉ đạo Người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp đơn độc các công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD, triển khai hoàn thành các dự án đầu tư nhằm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động tại các công ty thành viên; đặc biệt đối với các công ty có kết quả SXKD thấp.

- Yêu cầu Người đại diện phần vốn của Tổng công ty thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo quản trị.



## V. Quản trị Tổng công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết			Thành viên độc lập/ không điều hành	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ/ VDL		
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000	14.237.375	24,55%	TV HĐQT không điều hành	02
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	20.000	11.389.900	19,67%		01
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	0	11.389.900	19,63%	TV HĐQT không điều hành	
4	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.200	8.542.425	14,74%		03
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	3.000	11.389.900	19,64%	TV HĐQT không điều hành	03

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và 27 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Việc triệu tập, tham gia cuộc họp và cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên về những vấn đề được nêu trong cuộc họp và văn bản lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 13 Quyết định làm cơ sở để Ban điều hành và các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện.

Các nội dung chủ yếu được HĐQT thông qua trong năm 2022 gồm:

i) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022, phân phối lợi nhuận năm 2021.

ii) Phê duyệt thành lập Chi nhánh Tổng Công ty tại Vương quốc Căm-pu-chia và ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh.

iii) Về công tác cán bộ: Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc TCT, bổ nhiệm Giám đốc đốc Chi nhánh Tổng công ty tại Vương quốc



Căm-pu-chia; cử cán bộ đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty và giới thiệu tham gia HĐQT, BKS tại các công ty cổ phần.

iv) Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc Dự án Trạm xử lý nước sạch cấp cho KCN Deep CI và Deep CII, giai đoạn II, nâng công suất lên 10.000 m<sup>3</sup>/ngày và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu số 04 của Dự án.

v) Chỉ đạo Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên thực hiện quản trị, quản lý, điều hành SXKD, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên tại tất cả các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên.

vi) Thông qua, phê duyệt một số nội dung khác như: phê duyệt hạn mức tín dụng, cử cán bộ đi công tác nước ngoài, cho phép cán bộ nghỉ phép ...

vii) Các Thành viên HĐQT, Tổng công ty đã tham gia 04 buổi đào tạo về hoạt động của HĐQT, các nội dung chung về tuân thủ trong khuôn khổ Chương trình tuân thủ doanh nghiệp với Chuyên gia tư vấn tuân thủ.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2022 trong khuôn khổ Chương trình tuân thủ doanh nghiệp của Tổng công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	04
2	Ngô Văn Dũng	TV HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	04
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	01
4	Vũ Đoàn Chung	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	04
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	02

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ/ VDL
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	5.000	0,009%
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	500	0,001%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành các công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



- Giám sát, chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty về quản lý, quản trị, phòng ngừa rủi ro.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty;

- Soát xét về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành.

- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Tổ chức 3 cuộc họp định kỳ đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng công ty thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Tổng công ty về các lĩnh vực. Ngoài ra tham gia góp ý kiến với bằng văn bản trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quản lý vốn, Tài chính; Tổ chức, phát triển nhân lực; Đầu tư; Tái cơ cấu;...và quản lý Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên

\* Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.**



a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (đã chi trả):

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thù lao			Ghi chú
			Lương	Thù lao	Tổng	
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	402.829.000	-	402.829.000	
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	431.241.929	-	431.241.929	
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	12.000.000	-	12.000.000	
4	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	12.000.000	-	12.000.000	
6	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc	335.012.961	-	335.012.961	
7	Trương Huy Hải	Phó Tổng giám đốc	332.001.435	-	332.001.435	
8	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	289.015.909	-	289.015.909	
9	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên ban kiểm soát	12.000.000	-	12.000.000	
10	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên ban kiểm soát	263.497.623	-	263.497.623	
12	Đoàn Vũ Tiến	Kế toán trưởng	331.550.278	-	331.550.278	
13	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.421.149.135</b>	<b>-</b>	<b>2.421.149.135</b>	

10/10 = 100%



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng công ty đã ban hành Quy chế về công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty để thực hiện.

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến của kiểm toán: *Đính kèm*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán: được công bố tại Website của Tổng công ty theo đường link: <https://viwaseen.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2022-da-duoc-kiem-toan/>

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ được kiểm toán: được công bố tại Website của Tổng công ty theo đường link: <https://viwaseen.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2022-da-duoc-kiem-toan/>

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS; BTGD TCT;
- Các phòng ban TCT;
- Lưu: VT, PC./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
Ngô Văn Dũng**

